

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16/9/2021

*“Tranh chấp hôn nhân và gia đình
giữa chị L với anh T”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Y Pép Êban;

Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk không tham gia phiên tòa. (Theo văn bản số 880/CV-VKS-DS ngày 17/8/2021)

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc *“Tranh chấp về hôn nhân gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 05, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kim L với anh Nguyễn Văn T quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/10/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh Tâm ở thôn 04, xã E, huyện C đến đầu năm 2015 thì hai người phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Tâm không chịu làm ăn và không quan tâm, chăm lo cuộc sống gia đình, vợ con dẫn đến hai người sống ly thân từ đó. Đầu năm 2017 anh T tự bỏ nhà đi không rõ

lý do. Từ đó đến nay, chị L đã nhiều lần tìm kiếm nhưng đều không có tin tức của anh Tâm nên chị L yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích.

Tại quyết định số: 05/2019/QĐST-VDS ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích. Nay chị L tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L xác định quá trình chung sống chị với anh T không có con chung nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Anh T đã đi khỏi địa phương từ đầu năm 2017 và Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin tuyên bố anh T mất tích ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo quyết định số: 05/2019/QĐST-VDS ngày 11 tháng 9 năm 2019. Xác minh tại chính quyền địa phương xác định được nội dung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn T là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E vào ngày 19/10/2010. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau tại thôn 04, xã E. Quá trình sống chung anh T không quan tâm, chăm sóc đến gia đình mà ham chơi cờ bạc dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc và đến đầu năm 2017 anh Nguyễn Văn T đã bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay vẫn chưa trở về địa phương và cũng không có tin tức gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Xét thấy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn 04, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk và Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố anh T mất tích nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và triệu tập để anh Tâm biết về yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng anh T không có ý kiến phản hồi gì. Tại phiên tòa lần hai anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 19/10/2010 là có căn cứ vì ngày 18/12/2019 Ủy ban nhân dân xã E đã cấp trích lục kết hôn giữa chị L và anh T và cung cấp thông tin tại biên bản xác minh ngày 09/8/2021, do đó HĐXX xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai người chung sống tại nhà bố mẹ của anh Tâm ở thôn 04, xã E, huyện C nhưng quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm sóc đến cuộc sống gia đình. Đầu năm

2017 anh T bỏ nhà và đi khỏi địa phương không rõ lý do, cho đến nay không có tin tức gì. Tòa án đã làm thủ tục đăng tin, tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu của chị L nhưng đều không có tin tức gì về anh T. Tại quyết định số: 05/2019/QĐST-VDS ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã tuyên bố anh Nguyễn Văn T mất tích. Nay chị Nguyễn Thị Kim L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử nhận thấy theo lời trình bày của chị L và xác minh tại chính quyền địa phương thì vợ chồng mâu thuẫn không tự hòa giải được nên anh Nguyễn Văn T đã bỏ nhà đi biệt tích, nhận thấy tình cảm vợ chồng đã đến lúc mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2017 cho đến nay không xác định được đi đâu, làm gì và đã được Tòa án tuyên bố mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Cho chị Nguyễn Thị Kim L ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[4] Về con chung: Nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim L ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0001789 ngày 04/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Chị L đã nộp xong tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Công Cường